

Số: 322/UBND-NN&PTNT
V/v tăng cường công tác quản lý nhà
nước về chăn nuôi

Bảo Yên, ngày 18 tháng 3 năm 2019

Kính gửi:

- Các cơ quan: Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, Trung tâm Văn hóa, thể thao - truyền thông huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Văn bản số 339/SNN-CNTY ngày 01/03/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về chăn nuôi.

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về chăn nuôi, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật Chăn nuôi theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi (Ban hành kèm theo Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 14/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ) và văn bản số 655/UBND-NLN ngày 22/02/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức triển khai Luật Trồng trọt và Luật Chăn nuôi. (Sao gửi kèm theo Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 14/02/2019).

2. Về quản lý giống vật nuôi:

2.1. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt nội dung văn bản số 321/UBND-NN&PTNT ngày 18/3/2019 của UBND huyện Bảo Yên về quản lý chất lượng, kiểm dịch vận chuyển giống vật nuôi vào địa bàn huyện Bảo Yên.

2.2. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị khi thực hiện các chương trình, dự án, mô hình chăn nuôi cần có văn bản, kế hoạch cụ thể gửi UBND huyện để phối hợp quản lý, theo dõi tiến độ thực hiện dự án; thông báo cụ thể thời gian, địa điểm cấp phát con giống để phòng Nông nghiệp và PTNT và Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện thực hiện kiểm tra hồ sơ nguồn gốc, chất lượng con giống trước khi cấp phát cho người dân.

2.3. Kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh con giống, tinh, phối, trứng giống vật nuôi, cơ sở chăn nuôi tập trung thực hiện nghiêm các điều kiện đầu tư kinh doanh theo Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

2.4. Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh lợn đực giống thực hiện các quy định tại Quyết định số 07/2005/QĐ-BNN ngày 31/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lợn đực giống, tuy nhiên lưu ý các Điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 19 đã được bãi bỏ tại Thông tư 19/2011/TT-BNNPTNT.

- Thực hiện thống kê, rà soát số lượng lợn đực giống, các cơ sở chăn nuôi lợn đực giống khai thác tinh nhân tạo và kinh doanh phối giống trực tiếp, báo cáo kết quả về UBND huyện (Qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) trước ngày 25/3 (theo biểu mẫu 01 đính kèm).

2.5. Thực hiện bình tuyển, chọn lọc nâng cao chất lượng đàn giống gia súc bố mẹ, loại bỏ những con giống kém chất lượng.

2.6. Thực hiện luân chuyển đàn trâu, bò đực giống bằng cách vận động người dân mua trâu, bò đực giống từ các vùng khác về để tránh hiện tượng cận huyết, suy giảm chất lượng đàn.

3. Thống kê, rà soát bổ sung danh sách các chương trình, dự án, mô hình chăn nuôi hiện đang triển khai thực hiện hoặc đã có quyết định phê duyệt chuẩn bị thực hiện trong thời gian tới trên địa bàn (kể cả các dự án do các cơ quan trung ương và tỉnh thực hiện) và các chương trình, dự án, mô hình chăn nuôi đơn vị được giao thực hiện (*theo biểu mẫu 02 đính kèm*).

Báo cáo kết quả thống kê, rà soát và tiến độ triển khai thực hiện các chương trình, dự án, mô hình chăn nuôi về UBND huyện (*Qua Phòng Nông nghiệp và PTNT*). Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 05/6, báo cáo năm gửi trước ngày 05/11.

4. Tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện sản xuất chăn nuôi an toàn sinh học theo các quy chuẩn: QCVN 01-14:2010/BNNPTNT và QCVN 01-15:2010/BNNPTNT tại Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT), chăn nuôi theo hướng VIETGAHP (áp dụng quy trình thực hành chăn nuôi tốt theo Quyết định số 4653/QĐ-BNN-CN ngày 10/11/2015 và Quyết định số 2509/QĐ-BNN-CN ngày 22/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT). Trong đó cần đặc biệt quan tâm đến các yêu cầu để ngăn chặn, phòng chống lây lan dịch bệnh như:

- Về chuồng trại: Trại chăn nuôi phải có tường hoặc hàng rào bao quanh nhằm kiểm soát được người và động vật ra vào trại. Phải bố trí riêng biệt các khu: khu chăn nuôi; khu vệ sinh, sát trùng thiết bị chăn nuôi; khu tắm rửa, khử trùng, thay quần áo cho công nhân và khách thăm quan; khu cách ly lợn ốm; khu mổ khám lâm sàng và lấy bệnh phẩm; khu tập kết và xử lý chất thải; khu làm việc của cán bộ chuyên môn; các khu phụ trợ khác (nếu có). Cổng ra vào trại chăn nuôi, khu chuồng nuôi và tại lối ra vào mỗi dãy chuồng nuôi phải bố trí hố khử trùng. Các dụng cụ khác trong các chuồng trại (xẻng, xô, ...) phải vệ sinh, tẩy rửa sau mỗi lần sử dụng.

- Về con giống: Con giống mua về nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, có đầy đủ giấy kiểm dịch (khi nhập con giống từ các tỉnh khác về). Trước khi nhập đàn, con giống phải được nuôi cách ly.

- Thức ăn, nước uống: Không sử dụng thức ăn thừa của đàn vật nuôi đã xuất chuồng, thức ăn của vật nuôi đã bị dịch cho đàn vật nuôi mới. Bao bì, dụng cụ đựng thức ăn của đàn vật nuôi bị dịch bệnh phải được tiêu độc, khử trùng. Phải vệ sinh máng ăn, máng uống hàng ngày.

- Vệ sinh thú y: Chất sát trùng tại các hố sát trùng ở cổng ra vào trại chăn nuôi, khu chăn nuôi và chuồng nuôi phải bổ sung hoặc thay hàng ngày.

Tất cả các phương tiện vận chuyển khi vào trại chăn nuôi, khu chăn nuôi phải đi qua hố khử trùng và phải được phun thuốc sát trùng. Mọi người trước khi vào khu chăn nuôi phải thay quần áo, giày dép và mặc quần áo bảo hộ của trại; trước khi vào các chuồng nuôi phải nhúng ủng hoặc giày dép vào hố khử trùng.

Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi, các chuồng nuôi ít nhất 1 lần/2 tuần; phun thuốc sát trùng lối đi trong khu chăn nuôi và các dãy chuồng nuôi ít nhất 1 lần/tuần khi không có dịch bệnh, và ít nhất 1 lần/ngày khi có dịch bệnh; phun thuốc sát trùng trên đàn vật nuôi 1 lần/tuần khi có dịch bệnh bằng các dung dịch sát trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh trong khu chăn nuôi ít nhất 1 lần/tháng.

Không vận chuyển vật nuôi, thức ăn, chất thải hay vật dụng khác chung một phương tiện; phải thực hiện sát trùng phương tiện vận chuyển trước và sau khi vận chuyển.

Có biện pháp để kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm và động vật khác (nếu có) trong khu chăn nuôi. Khi sử dụng bẫy, bả phải có biển thông báo và ghi sơ đồ chi tiết vị trí đặt bẫy, bả và thường xuyên kiểm tra thu gom để xử lý.

Thực hiện các quy định về tiêm phòng cho đàn vật nuôi theo quy định. Trong trường hợp trại có dịch, phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về chống dịch.

Áp dụng phương thức chăn nuôi “cùng vào cùng ra” theo thứ tự ưu tiên cả khu, từng dãy, từng chuồng, từng ô.

Sau mỗi đợt nuôi phải làm vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng, dụng cụ chăn nuôi và để trống chuồng ít nhất 7 ngày trước khi đưa vật nuôi mới đến. Trong trường hợp trại bị dịch, phải để trống chuồng ít nhất 21 ngày.

- Xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Các trại chăn nuôi bắt buộc phải có hệ thống xử lý chất thải trong quá trình chăn nuôi.

Chất thải rắn phải được thu gom hàng ngày và xử lý bằng nhiệt, hoặc bằng hoá chất, hoặc bằng chế phẩm sinh học phù hợp. Chất thải rắn trước khi đưa ra ngoài phải được xử lý đảm bảo vệ sinh dịch tễ theo quy định hiện hành của thú y.

Các chất thải lỏng phải được dẫn trực tiếp từ các chuồng nuôi đến khu xử lý bằng đường thoát riêng. Chất thải lỏng phải được xử lý bằng hoá chất hoặc bằng phương pháp xử lý sinh học phù hợp.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. UBND các xã, thị trấn

- Tuyên truyền người chăn nuôi tích cực áp dụng, thực hiện tốt kỹ thuật chăn nuôi an toàn, thực hiện các quy định về xử lý môi trường chăn nuôi. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường.

- Phối hợp tổ chức ký cam kết chăn nuôi an toàn, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi đối với các cơ sở, hộ chăn nuôi trên địa bàn.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý con giống nhập vào địa bàn.

5.2. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT, UBND các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai cho các cơ sở, trang trại chăn nuôi trên địa bàn thực hiện ký cam kết (theo mẫu đính kèm). Thời gian thực hiện ký cam kết đợt 1 xong trước ngày **25/6/2018**, đợt 2 xong trước ngày **25/11/2018**; báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT tổng hợp) theo quy định.

- Giao cho Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp là cơ quan đầu mối tiếp nhận và xử lý các thông tin do các tổ chức, cá nhân cung cấp về việc phát hiện các trường hợp vi phạm sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; chăn nuôi không an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo đội ngũ khuyến nông, thú y viên cơ sở tích cực tuyên truyền đến người chăn nuôi và các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống các chính sách về phát

triển chăn nuôi; tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân thực hiện nghiêm các quy định của Pháp luật về chất lượng con giống và kiểm dịch thú y.

5.3. Phòng Nông nghiệp và PTNT

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, UBND các xã, thị trấn theo dõi chặt chẽ tình hình triển khai, thực hiện ký cam kết chăn nuôi an toàn, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; thực hiện kiểm tra, giám sát sau cam kết để kịp thời phát hiện, nhắc nhở, khắc phục vi phạm; đồng thời phát hiện tuyên dương những cơ sở thực hiện tốt. Đối với những cơ sở đã ký cam kết nhưng vẫn có tình vi phạm đề nghị có biện pháp xử lý nghiêm theo pháp luật, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng. Báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá xếp loại các cơ sở sản xuất chăn nuôi, kinh doanh giống vật nuôi theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện để tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh theo quy định. Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15/6, báo cáo năm gửi trước ngày 30/11.

5.4. Trung tâm Văn hóa, thể thao - truyền thông huyện

- Tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành luật pháp, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn để tuyên dương những cơ sở thực hiện tốt và phê bình những cơ sở đã ký cam kết nhưng vẫn có tình vi phạm.

5.5. Đề nghị UBMTTQVN huyện và các đoàn thể huyện

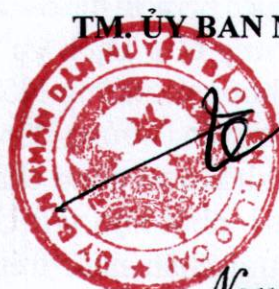
- Phối kết hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn, chỉ đạo MTTQ và các đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn và các chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện.

Yêu cầu UBND các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT. UBND huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể (P/h);
- Lưu: VT, NN&PTNT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Hà

MẪU BẢN CAM KẾT

(Ban hành kèm theo Công văn số 322/UBND-NN&PTNT ngày 18 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện Bảo Yên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2019.

BẢN CAM KẾT

Chăn nuôi an toàn, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã

Tôi là:

Số CMND:; ngày cấp:.....; nơi cấp:.....

Hộ khẩu thường trú tại:

Nơi ở hiện nay:

Là chủ cơ sở chăn nuôi:

- Địa điểm sản xuất:

- Điện thoại liên hệ:

Sản phẩm sản xuất (thịt lợn hoặc thịt gà):

- Quy mô chăn nuôi thường xuyên trong năm:

.....

- Khối lượng sản phẩm xuất bán/tháng hoặc năm:

.....

- Nơi tiêu thụ sản phẩm:

Tôi cam kết thực hiện việc chăn nuôi an toàn, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi. Cụ thể như sau:

1. Không mua, bán hoặc sử dụng thuốc, hóa chất, kháng sinh trong danh mục cấm sử dụng trong chăn nuôi, thú y theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phát hiện và thông tin kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm cho cơ quan quản lý theo đường dây nóng.

2. Tích cực áp dụng, thực hiện tốt kỹ thuật chăn nuôi an toàn:

a/ Chuồng trại: có tường hoặc hàng rào đảm bảo ngăn không cho gia súc, gia cầm tự do ra khỏi chuồng nuôi hoặc vào nơi ở, sinh hoạt của người; có máng

ăn, máng uống bằng vật liệu an toàn, dễ vệ sinh; có nơi thu gom, xử lý chất thải trước khi đưa ra ngoài khu chăn nuôi.

b/ Sử dụng con giống có nguồn gốc rõ ràng; đảm bảo khỏe mạnh.

c/ Sử dụng thức ăn, nước uống trong chăn nuôi đảm bảo an toàn cho vật nuôi và sản phẩm chăn nuôi.

d/ Tuân thủ việc tiêm phòng định kỳ và đột xuất cho đàn gia súc, gia cầm theo quy định của pháp luật về thú y.

đ/ Có sổ sách ghi chép thời gian dùng vắc xin và thuốc phòng trị bệnh cụ thể của từng đàn, cá thể; tên thức ăn, thuốc, hóa chất và kháng sinh sử dụng trong quá trình chăn nuôi; thực hiện thời gian ngưng thuốc trước khi bán để giết mổ thịt theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

3. Khai báo kịp thời cho cơ quan chức năng tại địa phương các dấu hiệu đàn vật nuôi bị dịch bệnh; không bán vật nuôi bị bệnh, không đảm bảo an toàn thực phẩm ra thị trường.

Nếu có vi phạm các cam kết trên, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cam kết này được lập thành 03 bản có giá trị như nhau, cơ sở chăn nuôi giữ 01 bản, UBND xã giữ 01 bản và cơ quan chuyên môn cấp huyện giữ 01 bản./.

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ
NÔNG NGHIỆP HUYỆN BẢO YÊN**
(Ký, đóng dấu)

CHỦ CƠ SỞ CHĂN NUÔI
(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ
(Ký, đóng dấu)

**BIỂU THỐNG KÊ, RÀ SOÁT SỐ LƯỢNG LỢN ĐỰC GIỐNG, CƠ SỞ CHĂN NUÔI LỢN ĐỰC GIỐNG KINH DOANH TẠI
THỜI ĐIỂM THÁNG NĂM 2019**

(Kèm theo Văn bản số 322/UBND-NN&PTNT ngày 18/3/2019 của UBND huyện Bảo Yên)

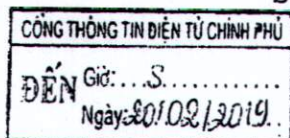
TT	TÊN XÃ/CHỦ CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GIỐNG LỢN	SỐ LƯỢNG (con)	TUỔI (Tháng)	NGUỒN GỐC LỢN (Tên cơ sở sản xuất con giống)	HÌNH THỨC KHAI THÁC		LÝ LỊCH (Có hoặc không)	SỐ THEO DÕI (Có hoặc không)
							Phối giống trực tiếp	Thụ tinh nhân tạo		
Tổng cộng										
I	Xã A									
1	Nguyễn văn A		Yorkshire							
			Duroc							
			Landrace							
			Lợn đen bản địa							
									
2	Nguyễn Văn B		Yorkshire							
			Duroc							
			Landrace							
			Lợn đen bản địa							
									
II	Xã B									
1	Nguyễn văn A		Yorkshire							
			Duroc							
			Landrace							
			Lợn đen bản địa							
									
2	Nguyễn Văn B		Yorkshire							
			Duroc							
			Landrace							
			Lợn đen bản địa							
									

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 182/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi.

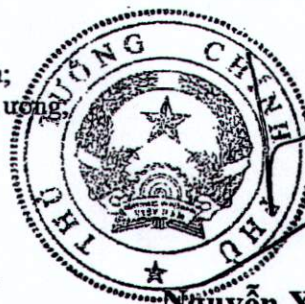
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí Thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo.
- Lưu: VT, PL (2).KN 104

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi
(Kèm theo Quyết định số 182 /QĐ-TTg
ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14, Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được Quốc hội Khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Để triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi với các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành luật, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

b) Tuyên truyền, phổ biến Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi đến các tầng lớp nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác trồng trọt, chăn nuôi.

c) Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi trên phạm vi cả nước.

d) Nâng cao nhận thức về Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi, trách nhiệm triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tổ chức triển khai thi hành luật.

b) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương, đảm bảo chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc.

c) Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc triển khai thi hành luật.

d) Có lộ trình cụ thể để đảm bảo từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi được triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất trên phạm vi cả nước.

đ) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành luật.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TRỒNG TRỌT, LUẬT CHĂN NUÔI

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật

a) Ở trung ương:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan tổ chức quán triệt việc thi hành luật; tuyên truyền, phổ biến nội dung của luật thông qua các chuyên mục, chương trình, tập huấn, biên soạn tài liệu và các hình thức khác theo quy định của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Ở địa phương

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của luật bằng các hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và từng đối tượng, địa bàn (thông qua lồng ghép chuyên đề trong các hội nghị, lớp tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật mới theo kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật).

c) Thời gian thực hiện: Năm 2019 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đã ban hành có liên quan đến Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi; tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới bảo đảm phù hợp, thống nhất với Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi.

a) Ở trung ương:

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan

b) Ở địa phương:

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các nội dung được giao trong Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi

a) Đối với Luật Trồng trọt

- Văn bản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình hoặc ban hành theo thẩm quyền:

+ Nghị định của Chính phủ (03 văn bản): (1) Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Trồng trọt; (2) Nghị định quy định về quản lý phân bón; (3) Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về trồng trọt.

Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian trình Chính phủ:

Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Trồng trọt; Nghị định quy định về quản lý phân bón: Tháng 9 năm 2019.

Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về trồng trọt: Tháng 12 năm 2019

+ Thông tư của Bộ trưởng (04 văn bản): (1) Thông tư quy định việc cung cấp thông tin, cập nhật, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; (2) Thông tư ban hành danh mục giống cây trồng chính; (3) Thông tư quy định về quản lý, sử dụng, lưu giữ giống mẫu cây trồng, về lấy mẫu giống, kiểm định ruộng giống; (4) Thông tư quy định việc thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng.

Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Tháng 10 năm 2019.

b) Đối với Luật Chăn nuôi

- Văn bản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình, ban hành theo thẩm quyền:

+ Nghị định của Chính phủ (02 văn bản): (1) Nghị định hướng dẫn chi tiết và biện pháp thi hành Luật Chăn nuôi; (2) Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi.

Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian hoàn thành:

Nghị định hướng dẫn chi tiết và biện pháp thi hành Luật Chăn nuôi: Tháng 10 năm 2019.

Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi: Tháng 12 năm 2019.

+ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (07 văn bản): (1) Thông tư quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; (2) Thông tư hướng dẫn quản lý giống vật nuôi; (3) Thông tư hướng dẫn quản lý thức ăn chăn nuôi; (4) Thông tư hướng dẫn một số quy định về hoạt động chăn nuôi; (5) Thông tư hướng dẫn quy định về xử lý chất thải chăn nuôi; (6) Thông tư ban hành Danh mục hóa chất, sản phẩm sinh học, vi sinh vật cấm, sử dụng trong thức ăn chăn nuôi; (7) Thông tư ban hành Danh mục nguyên liệu được phép sử dụng làm thức ăn chăn nuôi.

Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Tháng 11 năm 2019.

- Văn bản do địa phương chủ trì xây dựng (02 nội dung): Quyết định khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định khu vực nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan, tổ chức liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 10 năm 2019.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

2. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Đối với các hoạt động trong Kế hoạch được triển khai trong năm 2019, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được phân công thực hiện có trách nhiệm lập dự toán bổ sung và sắp xếp, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 để tổ chức thực hiện.

Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách năm đã được phê duyệt; dự toán bổ sung kinh phí thực hiện Kế hoạch và huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện.

Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các bộ, ngành và địa phương.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ và tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này./.

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc